TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày : 23/9/2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh;

2/ Bà Cao Thị Kim Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đạc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 247/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025, về việc "*Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con*"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/9/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16/9/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh L – Sinh năm 1980 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Phước P – Sinh năm 1978 (vắng mặt, không có lý do).
Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã HĐức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.
Nay là: Xã HThuận, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/5/2025, bản khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh L khai:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Phước P cưới nhau vào khoảng năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 26/4/2005. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện tìm hiểu. Sau khi cưới vợ chồng bà sống ở xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng sống hạnh phúc

từ khi cưới đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng bà không còn chung sống với nhau từ năm 2022 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà là yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Phước P. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T – Sinh ngày 06/11/2005 và Nguyễn Phước Thanh T1 – Sinh ngày 05/01/2013. Con chung tên Nguyễn Thị Thanh T đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, hiện nay con chung tên Nguyễn Phước Thanh T1 đang ở với ông Nguyễn Phước P, khi ly hôn bà Nguyễn Thị Thanh L đồng ý để ông Nguyễn Phước P được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phước Thanh T1, bà không cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Phước Thanh T1. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Theo nội dung Bản khai đề ngày 18/9/2025 bị đơn ông Nguyễn Phước P khai: Vợ chồng cưới nhau vào khoảng năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 26/4/2005. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu. Vợ chồng sống hạnh phúc từ khi cưới đến khoảng năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, ông muốn hàn gắn để nuôi dạy con cái nhưng bà Nguyễn Thị Thanh L cương quyết ly hôn. Vợ chồng ông không còn chung sống với nhau từ khoảng năm 2023 cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và ông yêu cầu được đoàn tụ. Về con chung: Ông yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phước Thanh T1 – Sinh ngày 05/01/2013, không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Phước P đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 2, xã Hàm Thuận, tỉnh Lâm Đồng nên thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Lâm Đồng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh L vắng mặt tại phiên tòa, đã có Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 07/7/2025. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Phước P đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Phước P cưới nhau vào khoảng năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 26/4/20053. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Bà Nguyễn Thị Thanh L cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc từ khi cưới đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng bà không còn chung sống với nhau từ năm 2022 cho đến nay. Nay, bà Nguyễn Thị Thanh L xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Phước P.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Phước P nhưng ông Nguyễn Phước P cố tình lẫn tránh, vắng mặt không có lý do. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Phước P thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh L là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Phước P có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T – Sinh ngày 06/11/2005 và Nguyễn Phước Thanh T1 – Sinh ngày 05/01/2013.

Tại đơn khởi kiện cũng như tại bản khai, bà Nguyễn Thị Thanh L đồng ý để ông Nguyễn Phước P được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phước Thanh T1 – Sinh ngày 05/01/2013, bà Nguyễn Thị Thanh L không cấp dưỡng

nuôi con chung. Đối với con chung tên Nguyễn Thị Thanh T đã trưởng thành bà Nguyễn Thị Thanh L không yêu cầu giải quyết.

Xét yêu cầu về việc giải quyết con chung của bà Nguyễn Thị Thanh L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh L, ông Nguyễn Phước P không còn ở chung với nhau cho đến nay, con chung tên Nguyễn Phước Thanh T1 ở với ông Nguyễn Phước P, do ông Nguyễn Phước P chăm sóc, giáo dục và con chung tên Nguyễn Phước Thanh T1 có nguyện vọng ở với ông Nguyễn Phước P. Ông Nguyễn Phước P đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phước Thanh T1. Vì vậy, căn cứ vào nơi ở hiện nay, điều kiện chăm sóc, không làm thay đổi nơi sinh sống của con chung nên giao con chung tên Nguyễn Phước Thanh T1 cho ông Nguyễn Phước P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Phước P không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh L cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí*:* Bà Nguyễn Thị Thanh L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Nguyễn Phước P không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh L.

Bà Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn với ông Nguyễn Phước P.

2. Về con chung:

Ông Nguyễn Phước P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phước Thanh T1 – Sinh ngày 05/01/2013.

Bà Nguyễn Thị Thanh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thanh L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Thanh L đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003389 ngày 04/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không nộp nữa.

Ông Nguyễn Phước P không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 12 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (Phòng THADS khu vực 12 – Lâm Đồng);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Võ Văn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Võ Văn